

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**
Số: 20/2025/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Châu Thành, ngày 04 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 30/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Trịnh Văn H, sinh ngày 03/12/1976. Hộ khẩu thường trú: 845/1 tổ A, khu phố T, thị trấn T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.
- Bà Phan Kim L, sinh ngày 14/10/1987. Hộ khẩu thường trú: Khu phố T, thị trấn T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 17 tháng 01 năm 2025, ông Trịnh Văn H và bà Phan Kim L thỏa thuận:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trịnh Văn H và bà Phan Kim L thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Trịnh Ngọc Y, sinh ngày 29/10/2008 và Trịnh Ngọc D, sinh ngày 30/10/2011. Sau khi ly hôn bà L và ông H thống nhất giao hai cháu Y và D cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng. Bà L không cấp dưỡng nuôi con. Thực hiện khi quyết định có hiệu lực pháp luật.
- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Trịnh Văn H và bà Phan Kim L thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Trịnh Văn H và bà Phan Kim L mỗi người tự nguyện chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân sơ thẩm.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 17 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trịnh Văn H và bà Phan Kim L thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Trịnh Ngọc Y, sinh ngày 29/10/2008 và Trịnh Ngọc D, sinh ngày 30/10/2011. Sau khi ly hôn bà L và ông H thống nhất giao hai cháu Y và D cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng. Bà L không cấp dưỡng nuôi con. Thực hiện khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Bà L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Trịnh Văn H và bà Phan Kim L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Trịnh Văn H tự nguyện chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân sơ thẩm, bà Phan Kim L tự nguyện chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân sơ thẩm. Ông H và bà L đã nộp 300.000 đồng tạm ứng lệ phí hôn nhân sơ thẩm theo biên lai thu số 0012379 ngày 06/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, được cân trừ xem như đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Tiền Giang;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, Tiền Giang;
- UBND thị trấn Tân Hiệp, huyện Châu Thành, Tiền Giang;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

Trần Phạm Vân Trang